

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HÀ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày 14/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Hương Lan**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Ngô Thị Mai Linh**- Bí Thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện Hải Hà;
2. Bà **Nguyễn Thị Lân**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Vương Thị Thanh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà tham gia phiên tòa:* Ông **Đinh Hồng Khanh**, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐ ngày 11/3/2019 đối với:

1. Bị cáo:

1.1/ Lý A N. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 19/4/2001. Nơi cư trú: Bản Mốc 13, xã Quảng Đức, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Lý A Si; Con bà: Phùn Sĩ Múi. Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 03/11/2018 đến ngày 12/11/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

1.2/ Tăng A T. Tên gọi khác: Thanh. Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/10/1995, tại huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Bản Tình Á, xã Quảng Đức, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Tăng A T; Con bà: Trương Sám Múi; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 03/11/2018 đến ngày 12/11/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

1.3/ Tăng Đức T. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/01/1984, tại huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Bản Mốc 13, xã Quảng Đức, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Dao;

Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 00/12; Con ông: Tăng A Cẩm; Con bà: Phòng N Múi; Vợ: Tăng Sám Múi; Con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 2000; nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 03/11/2018 đến ngày 12/11/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Người đại diện hợp pháp, người giám hộ của bị cáo Lý A N:* Anh **Lý A Si**, sinh năm 1970 - là bố đẻ của bị cáo N. Địa chỉ: Bản Mốc 13, xã Quảng Đức, huyện Hải Hà, Quảng Ninh. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị **Tăng Sám Múi**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Bản Mốc 13, xã Quảng Đức, huyện Hải Hà, Quảng Ninh. Có mặt.

4. *Nguyên đơn dân sự:* Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Móng Cái, Quảng Ninh. Người đại diện hợp pháp: Anh Lê Thanh Tùng – Trưởng phòng giao dịch Trần Phú - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh Móng Cái - Quảng Ninh. Có mặt.

5. *Người làm chứng:*

- anh Hoàng Văn Đăng, sinh năm:1960. Địa chỉ: phố Trần Bình Trọng- thị trấn Quảng Hà- Hải Hà. Vắng mặt;

- anh Phạm Hùng Văn. Địa chỉ: phố My Sơn- thị trấn Quảng Hà- Hải Hà. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 03/11/2018, Lý A N làm phụ xây bên Trung Quốc, gặp A Thai là người Trung Quốc thuê N vận chuyển pháo nổ từ Trung Quốc về Việt Nam qua Trạm kiểm soát Biên phong Bắc Phong Sinh, thuộc xã Quảng Đức, huyện Hải Hà ra ngã ba cây xăng thuộc bản Quảng Hợp, xã Quảng Thành, huyện Hải Hà, với số tiền là 3.000.000 đồng và cho N số điện thoại của Tăng Đức T là người sẽ vận chuyển pháo cùng N, N đồng ý. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, N rủ Tăng A T cùng vận chuyển pháo và nói với T “Có người Trung Quốc thuê vác hàng lậu từ Trung Quốc qua cần”, T đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, N cùng T đi bộ từ bản Mốc 13, xã Quảng Đức, huyện Hải Hà sang Trung Quốc gặp A Thai đi xe mô tô chở 02 bao pháo cùng 01 túi ni lon đen bên trong chứa pháo đến giao cho N và T. Sau khi nhận, N vác 01 bao pháo và xách 01 túi bóng đen chứa pháo, còn T vác 01 bao pháo qua Sông biên giới về Việt Nam rồi giấu pháo ở bụi cây cạnh đường Quốc lộ 18B thuộc bản Pò Hèn, xã Quảng Đức, huyện Hải Hà. Sau đó, N điện thoại cho T đi xe ô tô BKS 14A - 270.34 đến đón. Khi T đến, N cùng T vác 02 bao pháo cho vào cốp sau xe còn túi ni lon đen chứa pháo N để ở khu vực để chân ghế lái của T còn N ngồi tại ghế phụ phía trước. Xe đi đến khu vực dốc T Phạt thuộc bản Pò Hèn, xã Quảng Đức, huyện Hải Hà, N nói cho T và T biết hàng vận chuyển trên xe là pháo nổ, T và T không nói gì. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe đến khu vực Km1 + 100 Quốc lộ 18B thuộc bản Quảng Hợp, xã Quảng Thành, huyện Hải Hà thì bị Tổ công tác của Công an huyện Hải Hà, phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 02 bao tải chứa màu cam; 01 túi ni lon màu đen; 18 (mười tám) hộp kích thước (15 x 14,5)cm, bên

ngoài có dòng chữ nước ngoài; 871 (tám trăm bảy một) quả hình trụ cao 07cm, phần phình to đường kính 4cm, phần nhỏ nhất đường kính 2,7cm; 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA biển kiểm soát 14A - 270.34; 01 chiếc điện thoại di động GOLY - G139 màu tím đen; 01 điện thoại di động OPPO màu trắng bạc. (BL số 28, 32, 33, 144, 160, 176).

Bản kết luận giám định số 5391 ngày 05/11/2018, của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh kết luận: 18 (mười tám) hộp hình chữ nhật xung quanh bọc giấy màu đỏ, vàng có in hoa văn và chữ nước ngoài, trên mặt dán giấy màu vàng, đáy màu nâu, có kích thước (14,5 x 14,5 x 15)cm loại 36 lỗ, trọng lượng 1,5kg, tổng trọng lượng 27kg là Pháo hoa dân (có đặc tính của pháo nổ, có chứa thuốc pháo, khi đốt gây tiếng nổ) do nước ngoài sản xuất; 871 (tám trăm bảy một) quả được cuộn bằng giấy hình tròn màu vàng nhạt có đường kính 04cm, phần đuôi hình trụ cuộn giấy màu vàng đường kính 2,7cm, chiều cao 7cm, trọng lượng mỗi quả là 0,036kg, tổng trọng lượng là 31kg là Pháo nổ dạng đơn do nước ngoài sản xuất. (Bút lục số 71). Tại Cơ quan điều tra, Lý A N, Tăng A T, Tăng Đức T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo Lý A N khai: Bị cáo đi làm phụ xây bên Trung Quốc, ngày 03/11/2018 có một người đàn ông Trung Quốc tên là A Thai thuê bị cáo vận chuyển pháo từ Trung Quốc qua Trạm biên phòng Quảng Đức với giá 3.000.000 đồng, bị cáo đồng ý. Người đó cho số điện thoại của T cho bị cáo để T lái xe ô tô đến đón bị cáo và chở pháo cùng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, trên đường từ Trung Quốc về, bị cáo rủ Tăng A T cùng vận chuyển pháo. 17 giờ cùng ngày, bị cáo cùng T đi bộ từ bản Mốc 13 sang Trung Quốc nhận pháo. Sau khi nhận, bị cáo và T vác pháo qua sông biên giới về Việt Nam rồi giấu ở bụi cây cạnh đường Quốc lộ rồi gọi điện thoại cho T đi xe ô tô đến đón. Khi T đến, bị cáo và T vác pháo cho lên xe. Khi đến dốc T Phạt, bị cáo nói cho T và T biết là pháo nổ, T và T không nói gì. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi xe đi đến bản Quảng Hợp, xã Quảng Thành thì bị Công an huyện Hải Hà phát hiện bắt quả tang.

Tại phiên tòa các bị cáo Tăng A T và Tăng Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo Lý A N và những người làm chứng. T khai: Khi được N rủ vận chuyển hàng lậu từ Trung Quốc vào Việt Nam thì T đã đồng ý. N và T vác 02 bao tải dứa và 01 túi ni lon đen trong có đựng pháo theo đường sông biên giới từ Trung Quốc vào Việt Nam. T khai: Vào chiều ngày 02/11/2018 T nhận được điện thoại của 01 người đàn ông Trung Quốc có tên là Chiu nói khi nào có điện thoại thì đưa xe đến khu vực biên giới gần cửa khẩu Bắc Phong Sinh để chở hàng. Khoảng 19 giờ 30 phút sau khi nghe điện thoại của N, T điều khiển xe đến khu vực gần cửa khẩu Bắc Phong Sinh. Tại đây N và T vác 02 bao tải dứa để sau cốp xe; 01 túi ni lon đen để dưới chân ghế lái của T. Xe đi đến khu vực dốc T Phạt thuộc bản Pò Hèn- xã Quảng Đức thì N nói hàng trên xe là pháo. Cả T và T đều không có ý kiến gì và tiếp tục đi, sau đó bị bắt quả tang. Thu giữ trên xe toàn bộ số pháo. Tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Tăng Sâm Múi có mặt tại phiên tòa trình bày: Chị là vợ của bị cáo Tăng Đức T, năm 2017 vợ chồng chị mua xe ô tô Kia BKS 14A-270.34 và thế chấp chiếc xe tại Ngân hàng Công thương chi nhánh Móng Cái để T lấy làm phương tiện làm ăn. Nay T vận chuyển pháo bị bắt, chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe ô tô cho vợ chồng chị để làm thủ tục thanh lý trả nợ cho ngân hàng vì hiện tại hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Móng Cái: Anh Lê Thanh Tùng - Trưởng phòng giao dịch Trần Phú có mặt tại phiên tòa cho biết: Tháng 11/2017, Tăng Đức T và vợ là Tăng A Sâm đã ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp với Ngân hàng Công thương chi nhánh Móng Cái, trong đó T sản thế chấp là xe ô tô BKS 14A-270.34. Hiện tại vì T phạm tội nên gia đình không có khả năng trả nợ, ngân hàng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe cho vợ chồng bị cáo T để thanh lý trả nợ cho ngân hàng

Những người làm chứng Hoàng Văn Đặng và Phạm Hùng Văn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án cho biết được Công an huyện Hải Hà mời chứng kiến sự việc Lý A N, Tăng A T và Tăng Đức T có hành vi vận chuyển trái phép 58 kg pháo tại khu vực bản Quảng Hợp, xã Quảng Thành, huyện Hải Hà.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồ 20 giờ 00 phút ngày 03/11/2018 thể hiện: Hồ 19 giờ 30 phút ngày 03/11/2018 tổ công tác của Công an huyện Hải Hà phát hiện bắt quả tang các đối tượng Lý A N, Tăng A T và Tăng Đức T sử dụng xe ô tô BKS 14A-270.34 do T điều khiển vận chuyển 18 hộp bên ngoài có chữ nước ngoài, 871 quả hình trụ cao 7cm, nghi là pháo nổ do nước ngoài sản xuất có tổng trọng lượng 58 kg.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSHH ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà truy tố các bị cáo về tội: "*Vận chuyển hàng cấm*" quy định tại điểm g, k khoản 2 điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: điểm g, k khoản 2 điều 191; điểm s khoản 1, 2 điều 51; điều 17; điều 58; điều 65 BLHS. Đối với bị cáo N áp dụng thêm điều 101 BLHS.

Xử phạt các bị cáo: Lý A N, Tăng A T (Thanh), Tăng Đức T từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao các bị cáo cho UBND xã Quảng Đức- huyện Hải Hà theo dõi, giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điều 46, 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 bao tải dứa và 01 túi nilon màu đen, tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu GOLY màu tím đen và 01 điện thoại hiệu OPPO màu trắng. Đối với 01 ô tô hiệu KIA biên kiểm soát 14A-270.34 đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho vợ chồng bị cáo T để thanh lý trả nợ cho ngân hàng vì đây là T sản chung của vợ chồng bị cáo đồng thời

cũng là T sản thể chấp vay tiền ngân hàng. Trả lại cho bị cáo T 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng kiểm và bảo hiểm của xe ô tô.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình, cơ bản phù hợp với các T liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, qua đó xác định được: Khoảng 17 giờ ngày 03/11/2018, Lý A N được A Thai người Trung Quốc thuê vận chuyển 58kg pháo nổ từ Trung Quốc về Việt Nam với số tiền 3.000.000 đồng. N nói với T cùng vận chuyển qua biên giới về đến đường Quốc lộ 18B thuộc bản Pò Hèn, xã Quảng Đức. N gọi điện thoại cho Tăng Đức T dùng xe ô tô biển kiểm soát 14A-270.34 cùng N và T vận chuyển đến đoạn đường Quốc lộ 18B thuộc bản Quảng Hợp, xã Quảng Thành, huyện Hải Hà thì bị Công an huyện Hải Hà bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Các bị cáo vận chuyển trái phép 58kg pháo nổ qua biên giới nhằm mục đích lấy tiền công. Do đó các bị cáo đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm g, k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đó là chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vai trò trong vụ án: Bị cáo Lý A N trực tiếp nhận lời vận chuyển pháo cho A Thai người Trung Quốc để lấy tiền công, rủ T vận chuyển pháo từ Trung Quốc vào Việt Nam. T tiếp nhận ý chí của N, cùng N vận chuyển pháo qua biên giới. Khi N gọi điện cho T để T dùng xe ô tô chở pháo và N đến nơi trả hàng để nhận tiền công. Vì vậy trong vụ án này HĐXX xếp T và T có vai trò ngang nhau và sau N.

[7] Bị cáo Lý A N phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, theo quy định tại điều 101 Bộ luật Hình sự thì mức hình phạt đối với bị cáo không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định. Các bị cáo T và T mặc dù đã thành niên nhưng với nhận

thức đơn thuần, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, nhất thời phạm tội, hành vi đã được phát hiện ngăn chặn kịp thời nên chưa gây thiệt hại. Qua xem xét tính chất mức độ hành vi, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, HĐXX thấy không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà để các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ:

- 58kg pháo nổ đã giám định hết nên không đề cập.
- 02 bao tải dứa, 01 túi nilon là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.
- 01 điện thoại di động hiệu GOLY, 01 điện thoại di động hiệu OPPO là phương tiện liên lạc của bị cáo N và T để vận chuyển pháo, cần tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước.
- Đối với 01 chiếc xe ô tô hiệu KIA biển kiểm soát 14A-270.34 là T sản chung của vợ chồng bị cáo T, hiện đang thế chấp tại ngân hàng Công thương chi nhánh Móng Cái để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng. Hội đồng xét xử thấy, bị cáo T dùng xe ô tô vận chuyển pháo, tuy nhiên đây là T sản chung của vợ chồng bị cáo, hiện tại kinh tế gia đình khó khăn nên cần trả lại chiếc xe ô tô trên cho vợ chồng bị cáo để thanh lý trả nợ cho ngân hàng.

[9] Bị cáo N chưa thành niên phạm tội, các bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng miền núi thuộc khu vực có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đồng thời miễn án phí cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước.

[10] Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo N, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[11] Đối với người đàn ông Trung Quốc là A Thai, đối tượng Cháu và người nhận pháo quá trình điều tra không xác định được nên không đề cập xem xét, xử lý.

Các bị cáo, đại diện hợp pháp- người giám hộ của bị cáo N, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***/ Tuyên bố: các bị cáo **Lý A N, Tăng A T (Thanh), Tăng Đức T** phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.**

***/ Áp dụng: Điểm g, k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điều 17; điều 58; điều 65 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lý A N áp dụng thêm điều 98; điều 101 Bộ luật Hình sự.**

***/ Xử phạt:**

- Lý A N: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Tăng A T (Thanh): 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Tăng Đức T: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo: Lý A N, Tăng A T (Thanh), Tăng Đức T cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Đức, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Pháp luật về thi hành án hình sự.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 01, 02, 03 ngày 01/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện hải Hà đối với các bị cáo Lý A N, Tăng A T (Thanh), Tăng Đức T.

*/Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 46; khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bao tải dứa và 01 (một) túi nilon màu đen.

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu GOLY – G139 màu tím đen và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng bạc.

- Trả lại cho Tăng Đức T, sinh năm 1984 và Tăng Sám Múi, sinh năm 1983. Cùng trú tại: bản Mốc 13, xã Quảng Đức, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA biển kiểm soát 14A-270.34.

(Tất cả vật chứng nêu trên tình trạng như tại biên bản giao nhận vật chứng, T sản ngày 30/01/2019 giữa Cơ quan CSĐT công an tỉnh Quảng Ninh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà).

- Trả lại cho bị cáo Tăng Đức T 01 giấy phép lái xe và 01 giấy đăng kiểm, giấy bảo hiểm xe ô tô KI A biển kiểm soát 14A-270.34.

*/ Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về chế độ thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sơ thẩm cho các bị cáo.

*/ Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an huyện Hải Hà;
- Thi hành án huyện Hải Hà; Sở tư pháp;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hương Lan